HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2021/NQ-HĐND	*Thái Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVI KỲ HỌP GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình (có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát soát đảm bảo: Chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật liên quan trước khi tổ chức thực hiện.

2. Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính, Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành

DANH MỤC DỰ ÁN CÓ THAY ĐỔI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỲ CUỐI (2016-2020) TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 10 /2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
I	**Đất nông nghiệp khác**	2,81					2,81				
		2,81	**Huyện Kiến Xương**				2,81	**Huyện Kiến Xương**			
			Trang trại chăn nuôi tập trung	2,81	Đông Thổ	Lê Lợi		Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung	1,41	Đại Du	Tây Sơn
								Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung	0,67	Đức Chính	Nam Bình
								Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung	0,73	Phú Cốc	Nam Bình
II	**Đất thủy lợi**	2,12					2,12				
		2,12	**Huyện Thái Thụy**				2,12	**Huyện Thái Thụy**			
			Nâng cấp đê Hữu Hóa K16-K19+700	1,60		Thụy Ninh		Công trình thủy lợi (dạng tuyến)	1,60		Dương Hồng Thủy
			Xây dựng cống Ba xã tại K3+000 đê cửa sông Hữu Hóa	0,52		Hồng Dũng		Gia cố mặt đê K20-K21 đê Hữu Hóa	0,52		Thụy Hưng